

Số: /KH-TKT

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra chăn nuôi năm 2026 - Tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra chăn nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 1031/QĐ-CTK ngày 15/8/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Phương án điều tra chăn nuôi; Quyết định 1223/QĐ-CTK ngày 23/10/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về Ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án điều tra chăn nuôi; Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thống kê tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra chăn nuôi là cuộc điều tra thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích thu thập thông tin về tình hình sản xuất chăn nuôi trên phạm vi cả nước phục vụ việc tính toán các chỉ tiêu thống kê cấp quốc gia, cấp tỉnh của ngành chăn nuôi; đáp ứng yêu cầu quản lý, lập kế hoạch, quy hoạch, hoạch định các chính sách phát triển sản xuất chăn nuôi của các cấp, các ngành và nhu cầu thông tin của các đối tượng dùng tin khác.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra chăn nuôi được thực hiện trên toàn bộ các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan và vật nuôi khác (ngựa, dê, cừu,...); chim yến.

3. Đơn vị điều tra

- Doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), tổ chức khác¹ (TCK) có hoạt động chăn nuôi, khai thác tổ yến;
- Hộ có hoạt động chăn nuôi;
- Hộ có hoạt động khai thác tổ yến;
- Thôn, tổ dân phố (viết gọn là thôn) trên địa bàn có chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

1. Điều tra toàn bộ

Áp dụng với các đơn vị điều tra sau:

- DN, HTX, TCK có hoạt động chăn nuôi.
- Thôn có chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác.
- Hộ chăn nuôi quy mô lớn, bao gồm:
 - (1) Hộ nuôi lợn quy mô từ 300 con trở lên
 - (2) Hộ nuôi trâu quy mô từ 30 con trở lên.
 - (3) Hộ nuôi bò thịt quy mô từ 30 con trở lên.
 - (4) Hộ nuôi bò sữa quy mô từ 20 con trở lên.
 - (5) Hộ nuôi gà quy mô từ 4000 con trở lên.
 - (6) Hộ nuôi vịt quy mô từ 2000 con trở lên.
 - (7) Hộ nuôi ngan quy mô từ 500 con trở lên.

2. Điều tra chọn mẫu

Áp dụng đối với các hộ chăn nuôi có quy mô nhỏ hơn quy mô nuôi đề cập ở phần 1 mục III (nêu trên) và hộ nuôi vật nuôi khác, bao gồm:

- (1) Các hộ nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan;
- (2) Các hộ nuôi vật nuôi khác (ngoài trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan);
- (3) Các hộ thu hoạch tổ yến.

3. Bảng kê các đơn vị điều tra

3.1. Bảng kê số 01/BK-HO-CN: Bảng kê hộ chăn nuôi quy mô nhỏ trên địa bàn thôn/tổ dân phố mẫu;

3.2. Bảng kê số 02/BK-HO-LỢN, GIA CẦM: Bảng kê toàn bộ hộ chăn nuôi lợn quy mô từ 30 con trở lên; gà quy mô từ 1000 con trở lên; vịt, ngan quy mô từ 500 con trở lên trên địa bàn thôn/tổ dân phố;

3.3. Bảng kê số 03/BK-HO-TRÂU, BÒ: Bảng kê toàn bộ hộ nuôi hộ nuôi trâu từ 30 con trở lên, bò khác từ 30 con trở lên, bò sữa từ 20 con trở lên trên địa bàn thôn/tổ dân phố;

¹ Tổ chức khác có hoạt động chăn nuôi, bao gồm: các đơn vị sự nghiệp (viện nghiên cứu, trung tâm sản xuất giống,...); các hiệp hội; các tổ chức không phải khu vực hộ dân cư.

3.4. Bảng kê số 04/BK-DN, HTX: Bảng kê toàn bộ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác có hoạt động chăn nuôi lợn và gia cầm; trâu, bò và vật nuôi khác trên địa bàn tỉnh;

3.5. Bảng kê số 05/BK-THON: Bảng kê danh sách thôn có chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác trên địa bàn tỉnh;

3.6. Bảng kê số 06/BK-HO-YẾN: Bảng kê hộ có xây dựng cơ sở gọi chim yến và thu hoạch tổ yến trên địa bàn thôn/tổ dân phố;

3.7. Bảng kê số 07/BK-HO-TRAU, BO: Bảng kê hộ có nuôi trâu, bò thịt quy mô dưới 30 con và bò sữa dưới 20 con trên địa bàn thôn mẫu.

Lưu ý:

(1) Bảng kê số 01/BK-HO-CN; Bảng kê số 03/BK-HO-TRÂU, BÒ; Bảng kê số 04/BK-DN, HTX; Bảng kê số 05/BK-THON; Bảng kê số 06/BK-HO-YẾN; Bảng kê số 07/BK-HO-TRAU, BO được lập 01 năm một lần vào kỳ điều tra 01/01 hàng năm.

(2) Bảng kê số 02/BK-HO-LỢN, GIA CẦM được lập cho kỳ điều tra 01/01. Các kỳ điều tra 01/4; 01/7 và 01/10 rà soát, cập nhật danh sách.

(3) Bảng kê 04/BK-DN, HTX: Chỉ lập danh sách các đơn vị hạch toán độc lập trên địa bàn tỉnh, không lập danh sách các đơn vị hạch toán phụ thuộc. Đối với doanh nghiệp chăn nuôi lợn, gia cầm: tuy chỉ lập bảng kê mỗi năm một lần nhưng cần cập nhật, bổ sung cả trong 04 kỳ điều tra trong năm.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra: 0h của các ngày trong các kỳ sau:

+ Kỳ 01/01: Ngày 01/01/2026.

+ Kỳ 01/4: Ngày 01/4/2026.

+ Kỳ 01/7: Ngày 01/7/2026.

+ Kỳ 01/10: Ngày 01/10/2026.

2. Thời điểm, thời kỳ số liệu

- Thời điểm số liệu

(1) Đối với thông tin về lợn, gà, vịt, ngan: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê có tại thời điểm 0h ngày 01/01, ngày 01/4, ngày 01/7, ngày 01/10 năm 2026.

(2) Đối với thông tin về trâu, bò, vật nuôi khác: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê có tại thời điểm 0h ngày 01/01 năm 2026.

- Thời kỳ số liệu

(1) Đối với thông tin về lợn, gà, vịt, ngan: Số phát sinh thực tế trong 03 tháng trước thời điểm điều tra.

(2) Đối với thông tin về trâu, bò và vật nuôi khác: Số phát sinh thực tế trong 12 tháng trước thời điểm điều tra (từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025).

3. Thời gian thu thập thông tin

Thời gian thu thập thông tin là 15 ngày, bắt đầu từ thời điểm điều tra.

4. Phương pháp điều tra

Áp dụng hai phương pháp thu thập thông tin:

a) Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với đơn vị điều tra là hộ.

Điều tra viên (ĐTV) đến từng hộ điều tra (hộ điều tra mẫu và hộ điều tra toàn bộ), thực hiện phỏng vấn trực tiếp người nắm được thông tin về chăn nuôi của hộ và điền thông tin vào phiếu điều tra điện tử (CAPI).

b) Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với các đơn vị điều tra là DN, HTX, tổ chức khác.

Các đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang điều hành tác nghiệp của điều tra chăn nuôi (phiếu Webform). ĐTV sẽ cung cấp tài khoản đăng nhập hệ thống trước khi tiến hành điều tra.

c) Thu thập thông tin kết hợp trực tiếp và gián tiếp: Áp dụng đối với thôn có hoạt động chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác.

ĐTV phối hợp với trưởng thôn hoặc người được phân công cung cấp thông tin căn cứ vào tình hình chăn nuôi thực tế của các hộ trên địa bàn thôn để nhập thông tin vào phiếu điều tra điện tử (CAPI).

V. NỘI DUNG PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Cuộc điều tra thu thập thông tin sau:

- Số lượng vật nuôi tại thời điểm điều tra.
- Sản lượng sản phẩm chăn nuôi sản xuất trong kỳ điều tra.
- Doanh thu bán sản phẩm chăn nuôi trong kỳ điều tra.
- Giá trị dịch vụ chăn nuôi.
- Kết quả hoạt động thu hoạch tổ yến.

2. Phiếu điều tra

Có 06 loại phiếu điều tra được sử dụng trong cuộc điều tra này, bao gồm:

- Phiếu số 01-Q/ĐTCN-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi lợn và gia cầm của doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01; 01/4; 01/7; 01/10).

- Phiếu số 02-Q/ĐTCN-HO: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi lợn và gia cầm của hộ (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01; 01/4; 01/7; 01/10).

- Phiếu số 03-N/ĐTCN-THON: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác của hộ trên địa bàn thôn (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).

- Phiếu số 04-N/ĐTCN-DN, HTX: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi trâu, bò và vật nuôi khác, thu hoạch tổ yến của doanh nghiệp, hợp tác

xã và tổ chức khác (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).

- Phiếu số 05-N/ĐTCN-HO: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi trâu, bò của hộ (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).

- Phiếu số 06-N/ĐTCN-HM: Phiếu thu thập thông tin về hoạt động chăn nuôi vật nuôi khác và hoạt động thu hoạch tổ yến của hộ mẫu (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01/2026).

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Danh mục và bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:

(1) Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra;

(2) Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật khi có quyết định mới;

(3) Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật khi có quyết định mới.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a) Hoàn thành dữ liệu các phiếu điều tra

- Phiếu điều tra CAPI: Áp dụng mẫu phiếu điều tra số 02-Q/ĐTCN-HO; 03-N/ĐTCN-THON; 05-N/ĐTCN-HO và 06-N/ĐTCN-HM.

Trong quá trình điều tra thực địa, thông tin trên phiếu điện tử được ĐTV hoàn thành và gửi về máy chủ của Cục Thống kê. Tại đây, dữ liệu điều tra được công chức thống kê các cấp kiểm tra, duyệt và nghiệm thu số liệu.

- Phiếu điều tra Webform: Áp dụng mẫu phiếu điều tra số 01-Q/ĐTCN-DN, HTX và 04-N/ĐTCN-DN, HTX.

Dữ liệu được thu thập trên phiếu Webform được lưu trữ trên máy chủ của Cục Thống kê. Dữ liệu điều tra được công chức thống kê các cấp kiểm tra, duyệt, nghiệm thu.

b) Tích hợp vào dữ liệu chung

Dữ liệu điều tra CAPI; dữ liệu phiếu điều tra Webform được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung điều tra chăn nuôi; được làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

2. Biểu đầu ra kết quả điều tra

Biểu đầu ra của điều tra chăn nuôi được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

1. Rà soát, cập nhật danh sách đơn vị điều tra

1.1. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

Thực hiện chọn mẫu địa bàn, chọn mẫu hộ điều tra; gửi danh sách địa bàn mẫu, hộ mẫu được chọn điều tra đến các Thống kê cơ sở trước thời điểm điều tra theo từng kỳ điều tra.

1.2. Các Thống kê cơ sở

- Rà soát địa bàn, lập Bảng kê các đơn vị điều tra theo từng kỳ điều tra; Thống kê cơ sở sau khi nhận danh sách các thôn mẫu, tổ dân phố phục vụ lập danh sách hộ chăn nuôi từ Thống kê tỉnh, thực hiện phân công điều tra viên và hướng dẫn việc lập danh sách hộ trên địa bàn: Điều tra viên sử dụng chương trình CAPI được cài đặt trên thiết bị di động để thu thập thông tin các hộ có chăn nuôi theo vật nuôi và quy mô tương ứng trên địa bàn thôn mẫu, tổ dân phố theo thứ tự từ đầu thôn đến cuối thôn. Sau khi hoàn thành thu thập thông tin bảng kê của các hộ, chương trình phần mềm sẽ tổng hợp thông tin theo mẫu bảng kê tương ứng và thời gian hoàn thành bảng kê như sau:

+ Kỳ 01/01: Ngày 25/12/2025.

+ Kỳ 01/4: Ngày 25/3/2026.

+ Kỳ 01/7: Ngày 25/6/2026.

+ Kỳ 01/10: Ngày 25/9/2026.

- Căn cứ danh sách hộ mẫu Thống kê tỉnh gửi, các Thống kê cơ sở tiến hành phân công điều tra viên và triển khai thu thập thông tin các phiếu điều tra điện tử (CAPI):

+ Phiếu số 02-Q/ĐTCN-HO (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01/; 01/4; 01/7; 01/10).

+ Phiếu số 03-N/ĐTCN-THON (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).

+ Phiếu số 05-N/ĐTCN-HO (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).

+ Phiếu số 06-N/ĐTCN-HM (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01).

+ Đối với phiếu điều tra trực tuyến: Áp dụng mẫu Phiếu số 01-Q/ĐTCN-DN,HTX (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01; 01/4; 01/7; 01/10); Phiếu số 04-N/ĐTCN-DN,HTX (áp dụng cho kỳ điều tra 01/01): Các Thống kê cơ sở giải thích, hướng dẫn phương pháp ghi phiếu điều tra cho đơn vị được điều tra; cấp tài khoản và mật khẩu để đơn vị được điều tra tự đăng nhập và cung cấp thông tin vào phiếu điều tra trên Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê.

2. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

2.1. Chuẩn bị tài liệu

Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội: Căn cứ Phương án điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận các tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực

hiện điều tra của Cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu và vật tư phục vụ công tác điều tra trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh duyệt (nếu có);

Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết, theo quy định phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội sau khi đã được Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt.

2.2. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

Thống kê tỉnh giao Trưởng các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chủ động tuyển chọn số lượng ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước từ cơ sở, tại các xã/phường (Lưu ý: Tuyển chọn những người có trình độ, kinh nghiệm, đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê; ưu tiên những người đã từng tham gia các kỳ điều tra chăn nuôi, những người nắm rõ tình hình sản xuất chăn nuôi trên địa bàn như trưởng thôn, xóm,... Các Thống kê cơ sở lập tờ trình số lượng, danh sách và việc sử dụng ĐTV gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội), thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **25/12/2025**; giao Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội trên cơ sở Tờ trình của các Thống kê cơ sở lập Tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Trưởng Thống kê tỉnh ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **30/12/2025**;

Trường hợp các ĐTV đã được hướng dẫn nghiệp vụ điều tra không thể tham gia công tác điều tra hoặc thiếu cần bổ sung, Thống kê tỉnh giao Trưởng các Thống kê cơ sở cần bổ sung, thay thế ĐTV báo cáo Lãnh đạo Thống kê tỉnh và tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV bổ sung, thay thế, đồng thời lập danh sách ĐTV bổ sung, thay thế gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội) ngay khi phát sinh để theo dõi, cập nhật và trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt bổ sung ĐTV theo quy định;

Giám sát viên (sau đây viết gọn là GSV) là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra.

2.3. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Thống kê tỉnh giao Trưởng các Phòng nghiệp vụ thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh tham gia cuộc điều tra, Trưởng các Thống kê cơ sở căn cứ nghiệp vụ Phương án điều tra quy định tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ điều tra cho ĐTV và GSV thuộc đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **29/12/2025**.

3. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

3.1. Phòng Thống kê Tổng hợp

- Đăng tải Quyết định điều tra, Phương án điều tra, Kế hoạch và hướng dẫn

của Cục Thống kê, phiếu điều tra, đưa tin về công tác triển khai Điều tra chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn tỉnh lên trang Web của Thống kê tỉnh;

3.2. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

Dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, hợp tác xã là đơn vị điều tra; thông báo đến UBND các xã, phường để phối hợp triển khai thực hiện trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện xong trước ngày **28/12/2025**.

3.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Thống kê cơ sở thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

3.4. Cấp phát thẻ Điều tra viên, Giám sát viên

Các Thống kê cơ sở thực hiện cấp phát thẻ ĐTV, thẻ GSV để ĐTV và GSV được trưng tập tham gia cuộc điều tra sử dụng trong công tác thu thập thông tin tại đơn vị điều tra và trong quá trình kiểm tra, giám sát cuộc điều tra, đồng thời thực hiện quản lý thẻ ĐTV, thẻ GSV theo quy định.

IX. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT THU THẬP THÔNG TIN

1. Điều tra viên

Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra chăn nuôi khi tiếp xúc với đơn vị điều tra;

ĐTV trực tiếp đến thu thập thông tin tại đơn vị được chọn điều tra do mình phụ trách. Việc phỏng vấn, ghi thông tin vào phiếu điều tra phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn;

Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp.

2. Kiểm tra, giám sát

- Giao Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **28/12/2025**;

- Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình tại địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn các xã, phường đáp ứng yêu cầu Phương án điều tra quy định;

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kết hợp giữa kiểm tra, giám sát trực tiếp và kiểm tra, giám sát trực tuyến tập trung vào quá trình tập huấn (nếu có), thu thập thông tin tại địa bàn và kiểm tra, nghiệm thu phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

- Đối với GSV Thống kê cơ sở:

Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng đơn vị điều tra và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- + Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- + Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- + Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

- Đối với GSV cấp tỉnh:

Thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các địa bàn điều tra trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- + Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn điều tra được phân công phụ trách;
- + Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV Thống kê cơ sở về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ địa bàn điều tra được phân công giám sát;
- + Thông báo cho GSV cơ sở những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cơ sở liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- + Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

X. LỰC LƯỢNG THAM GIA

1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Thống kê tỉnh

2. Giám sát viên

Cấp tỉnh: Lãnh đạo và công chức Thống kê Nông nghiệp và Xã hội, 01 Lãnh đạo và 01 công chức phụ trách nghiệp vụ Phòng Thống kê Tổng hợp.

Thống kê cơ sở: Các Thống kê cơ sở căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị chủ động phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra chăn nuôi năm 2026 phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3. Điều tra viên

Điều tra viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

XI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1.1. Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội

Thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch, nghiệm thu chính thức dữ liệu điều tra, tổng hợp kết quả điều tra, gửi dữ liệu điều tra và báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Cục Thống kê theo quy định, thực hiện báo cáo phân tích kết quả điều tra theo Kế hoạch công tác Cục Thống kê giao.

1.2. Các Thống kê cơ sở

Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Nông nghiệp và Xã hội) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện.

XII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn tỉnh do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động được quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022-TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra./.

Nơi nhận:

- Ban TK NLN&TS (để b/c);
- Lãnh đạo Thống kê tỉnh;
- Phòng TC-HC, Phòng TK Tổng hợp;
- Các Thống kê cơ sở;
- Lưu: VT, NN&XH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**



Bùi Ngọc Thụ